TÒA ÁN NHÂN DÂN **K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN K - GIA LAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Ông Phan Huy Viễn**.**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Siu Drênh.
2. bà Ngô Thị Tuyết Mai.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-DS, ngày 12/7/2024, về việc: "***Tranh chấp quyền sử dụng đất***".

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai).

Ông Đ quyền cho ông Đỗ Văn D, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai) tham gia tố tụng giải quyết vụ án tại Tòa án (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2024 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn S).

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976 và ông Lê Ngọc H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là Thôn 6, xã C, tỉnh Gia Lai).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn D, bà Hoàng Thị T và ông Lê Ngọc H thống nhất thỏa thuận bà Hoàng Thị T và ông Lê Ngọc H trả lại cho ông Nguyễn Công Đ phần đất có diện tích là 30m^2 (chiều ngang là 15m, chiều sâu là 02m) tại thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là Thôn 6, xã C, tỉnh Gia Lai) có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp phần còn lại của thửa đất số 35b;

+ Phía Tây giáp thửa đất số 35 mà bà Hoàng Thị T và ông Lê Ngọc H cho là đất của ông bà (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất);

+ Phía Nam giáp thửa đất 35a;

+ Phía Bắc giáp thửa đất 35c.

Phần diện tích đất này là một phần của thửa đất số 35b, thuộc tờ bản đồ số 06 có diện tích là 480m^2 trong đó có 400m^2 đất ở tại nông thôn và 80m^2 đất vườn (bề ngang theo mặt đường Đ là 15m và chiều dài sâu vào phía trong là 32m) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số seri Đ 712912 mang tên người sử dụng là ông Nguyễn Công Đ do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 30/9/2004.

Đối với 01 hàng rào lưới B40 có chiều dài 15m do ông Lê Ngọc H và bà Hoàng Thị T xây dựng trên phần diện tích đất mà ông bà trả lại cho ông Nguyễn Công Đ nói trên có quy cách: Móng xây đá hộc, tường xây gạch cao bình quân 0,65m, trụ bê tông cốt thép bố trí khoảng cách các trụ bình quân 3m, phía trên rào lưới B40 cao 1,2m nay hai bên đương sự thống nhất duy trì nguyên trạng, không tháo dỡ và để cho ông Đ được quyền sử dụng.

(Phần diện tích đất ông Lê Ngọc H và bà Hoàng Thị T hoàn trả cho ông Nguyễn Công Đ có sơ đồ vị trí kèm theo quyết định này);

- Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.900.000đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*) nguyên đơn đã nộp đủ. Nay hai bên đượng sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu ½ là 1.950.000đ (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, ông Lê Ngọc H và bà Hoàng Thị T phải trả lại cho ông Nguyễn Công Đ (thông qua ông Đỗ Văn D) số tiền 1.950.000đ (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu ½ là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), cụ thể: Ông Lê Ngọc H và bà Hoàng Thị T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Nguyễn Công Đ (thông qua ông Đỗ Văn D) chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Đ đã nộp là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003543, ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; ông Nguyễn Công Đ (thông qua ông Đỗ Văn D) được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND k – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Viễn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA